

Số: 1335/QĐ - UBND

Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết chế độ trợ cấp đối với 14 thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong (TNXP) đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với TNXP hoàn thành nghĩa vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2297/SNV-XDCQ&CTTN ngày 20 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với 14 trường hợp TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (*danh sách và mức trợ cấp cụ thể theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2- kèm theo*). Tổng số tiền trợ cấp là: **42.700.000** đồng (*Bốn mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Đăk Glei; thân nhân các ông (Bà) có tên trong danh sách tại Phụ lục 1 và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Phụ lục 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Lao động-Thương binh và Xã hội
Tài chính, Nội vụ (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Đ/c Nguyễn Hữu Tháp -PCT UBND tỉnh;
- Hội Cựu TNXP tỉnh;
- Đ/c PVP phụ trách KGVX;
- Lưu VT, KGVX₂.



Nguyễn Hữu Tháp



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Danh sách TNXP đã từ trần được hưởng trợ cấp một lần⁽¹⁾

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1335/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Số TT	Họ và tên TNXP	Họ và tên thân nhân TNXP	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Quan hệ với TNXP	Mức trợ cấp (triệu đồng)	Ghi chú
1	A Pôm	Y Chai	1979	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
2	Y En	Y Chứa	1981	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
3	A Va	Y Thuồn	1988	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
4	A Lan	Xiêng Var Thiên	1982	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	

na

¹ thuộc đối tượng không còn hồ sơ, không xác định được thời gian tham gia kháng chiến

5	Y Vơ	A Ngái	1980	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
6	A Nhãng	A Mró	1966	Xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
7	Y Soát	A Nhu	1961	Xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Con đẻ	3,6	
TỔNG CỘNG						25,2	

ra



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

Danh sách cựu TNXP còn sống được hưởng trợ cấp một lần⁽²⁾

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1335/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Thời gian tham gia TNXP (cá nhân tự khai)	Mức trợ cấp (triệu đồng)
1	A Mên	1948	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	10/1968-12/1971	2,5
2	A Bà	1956	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	4/1973-4/1975	2,5
3	Y Nghệt	1950	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	4/1970- 4/1972	2,5
4	Y Leng	1943	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	01/1969-01/1973	2,5
5	A Nghen	1951	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	3/1973-4/1975	2,5

² thuộc đối tượng không còn hồ sơ, không xác định được thời gian tham gia kháng chiến

6	A Ngun	1950	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Man, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	01/1968-12/1970	2,5
7	Y Heng	1954	Xã Đăk Long, Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Xã Đăk Long, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	1971 - 1973	2,5
TỔNG CỘNG						17,5